

Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy triết học Mác - Lênin ở Việt Nam hiện nay

TS. VŨ THỊ HỒNG NHUNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: binhnhung0711@gmail.com

Nhận ngày 3 tháng 4 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 7 năm 2023.

Tóm tắt: Việc giảng dạy triết học Mác - Lênin với tư cách là □ hệ thống tri thức lý luận chung nhất □ đòi hỏi giảng viên luôn cần phải tiếp tục tìm tòi và bổ sung nội dung mới phù hợp với thực tiễn, vừa tăng tính cập nhật mới, tính thời sự trong nội dung bài giảng, vừa giúp người học có nhận thức đúng đắn về học thuyết Mác-Lênin trong bối cảnh mới, kiên định đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch là một nhiệm vụ hết sức quan trọng. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích làm rõ nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong nghiên cứu và giảng dạy triết học Mác - Lênin cho người học ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay nhằm nhận thức đúng bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng như vai trò thế giới quan và phương pháp luận khoa học của học thuyết này.

Từ khóa: lý luận; thực tiễn; nguyên tắc; thống nhất; giảng dạy triết học Mác - Lênin.

Abstract: The teaching of Marxist-Leninist philosophy as "the most general theoretical knowledge system" requires lecturers to constantly explore and add new practical contents. This task is important to enhance the updatedness of the lecture contents and help learners have a correct perception of the Marxist-Leninist doctrine in the new context so that they can steadfastly refute wrong claims of the hostile forces. In this article, the author focuses on analyzing and clarifying the principle of theory-practice unity in studying and teaching Marxist-Leninist philosophy to learners in Vietnam in the current context in order to properly perceive the scientific and revolutionary nature as well as the role of worldview and scientific methodology of Marxism-Leninism.

Keywords: theory; practice; principle; unity; teaching Marxist-Leninist philosophy.

Sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một trong những nguyên tắc cơ bản của triết học Mác - Lênin. Lần đầu tiên trong lịch sử triết học, C.Mác đã phát hiện ra sức mạnh của lý luận chính là trong mối liên hệ của nó với thực tiễn, cũng như sức mạnh của thực tiễn trong là ở mối quan hệ của nó với lý luận. Thực tiễn luôn luôn vận động, biến đổi, do đó lý luận cũng không ngừng được bổ sung và phát triển. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn có vai trò to lớn trong hoạt động nhận thức và cải tạo thực tiễn. Sự ra đời của chủ nghĩa Mác-Lênin

với những nguyên lý, quy luật, phạm trù, □ chính là hiệu quả thiết thực khi nhìn nhận thực tiễn để khái quát, nhận định chung về sự vận động và biến đổi của lịch sử, cũng như nhìn nhận và đánh giá được nguyên nhân và phương pháp hiệu quả nhất để đạt được mục tiêu cần đạt được trong thực tiễn.

Riêng đối với hoạt động giảng dạy, nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn còn có ý nghĩa quan trọng, bởi đó là hoạt động cơ bản để xây dựng và phát triển lực lượng xã hội tương lai. Từ góc độ người giảng dạy, việc thực hiện được nguyên tắc

này giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính thuyết phục, sức lôi cuốn và tính sinh động, hấp dẫn của mọi giờ giảng, bài giảng đối với sinh viên. Đồng thời, việc nghiên cứu, vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc giảng dạy triết học Mác - Lênin còn góp phần hình thành nhận thức đúng đắn cho sinh viên, đấu tranh, phản bác chống các quan điểm sai trái, thù địch là một vấn đề có ý nghĩa quan trọng.

1. Về nội dung của nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn

Theo quan điểm của C.Mác được trình bày trong *Luận cương về Phoiơbắc* và được V.I.Lênin tiếp tục khẳng định, thực tiễn là những hoạt động vật chất *“cảm tính”* có mục đích, có tính lịch sử - xã hội của con người nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội. Hoạt động thực tiễn bao gồm ba hình thức cơ bản: hoạt động sản xuất vật chất, hoạt động chính trị - xã hội và hoạt động thực nghiệm khoa học. Trên cơ sở những tri thức đã được tích lũy có từ lịch sử cùng với hiện thực xã hội đương thời, nhất là những tri thức có được từ khoa học tự nhiên, trong *Biện chứng của tự nhiên*, Ph.Ăngghen khẳng định tư duy lý luận là trình độ phát triển cao của năng lực tư duy con người và mang đặc điểm của điều kiện lịch sử. Ông viết: *“Tư duy lý luận của mỗi một thời đại, cũng có nghĩa là cả thời đại chúng ta, là một sản phẩm lịch sử mang những hình thức rất khác nhau trong những thời đại khác nhau và do đó có một nội dung rất khác nhau”*⁽¹⁾. Theo đó, lý luận là một hệ thống tri thức được khái quát từ thực tiễn, phản ánh những mối liên hệ bản chất, tất nhiên, tính quy luật của sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan.

Sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là sự thống nhất biện chứng, liên hệ nhau, chế ước nhau, làm tiền đề và điều kiện cho nhau, tác động qua lại lẫn nhau và được thể hiện trên hai bình diện sau:

Thứ nhất, thực tiễn là cơ sở, động lực, mục đích của lý luận và là tiêu chuẩn của chân lý

Sự hình thành và phát triển của lý luận xuất phát từ thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; lý luận phải được kiểm nghiệm, được bổ sung và phát triển trong thực tiễn. Chính trong quá trình cải tạo thế

giới mà nhận thức, lý luận của con người mới được hình thành và phát triển. Thực tế lịch sử cho thấy, con người quan hệ với thế giới bắt đầu không phải bằng lý luận mà bằng thực tiễn. Trong quá trình này, con người sử dụng các công cụ, phương tiện tác động vào các sự vật, hiện tượng, buộc chúng phải bộc lộ những thuộc tính và tính quy luật, nhờ đó mà con người có được những hiểu biết về thế giới khách quan. Ban đầu con người tiếp thu những tri thức trực quan thu nhận những tài liệu cảm tính, những kinh nghiệm, sau đó tiến hành so sánh, phân tích, tổng hợp, trừu tượng hóa, khái quát hóa, hệ thống hóa,... để xây dựng thành lý luận. Do đó, có thể nói, thực tiễn cung cấp những tài liệu cho nhận thức, cho lý luận. Không có thực tiễn thì không có nhận thức, không có lý luận. Những tri thức mà chúng ta có được cho đến hôm nay hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp đều nảy sinh xuất phát từ hoạt động thực tiễn.

Quá trình cải tạo thế giới bằng hoạt động thực tiễn cũng chính là quá trình hoàn thiện bản thân con người. Thông qua thực tiễn, con người phát triển năng lực trí tuệ của mình. Ph.Ăngghen viết: *“Từ trước đến nay, khoa học tự nhiên cũng như triết học đã coi thường ảnh hưởng của hoạt động con người đối với tư duy của họ. Hai môn ấy một mặt chỉ biết tự nhiên một mặt khác chỉ biết có tư tưởng. Nhưng chính việc người ta biến đổi tự nhiên... là cơ sở chủ yếu nhất và trực tiếp nhất của tư duy con người, và trí tuệ con người đã phát triển song song với việc người ta đã học cải biến tự nhiên”*⁽²⁾.

Vai trò của thực tiễn đối với lý luận còn thể hiện ở chỗ thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý. Chỉ có lấy thực tiễn kiểm nghiệm mới xác nhận được tri thức đạt được là đúng hay sai, là chân lý hay sai lầm, là phù hợp hay không phù hợp với hiện thực khách quan. Thực tiễn sẽ nghiêm khắc chứng minh chân lý, bác bỏ sai lầm. Tuy nhiên, cần phải hiểu tiêu chuẩn thực tiễn một cách biện chứng: tiêu chuẩn này vừa có tính tuyệt đối, vừa có tính tương đối. Tính tuyệt đối của thể hiện ở điểm là ở chỗ thực tiễn là tiêu chuẩn khách quan duy nhất để kiểm nghiệm chân lý, thực tiễn ở mỗi giai đoạn lịch sử có thể xác nhận được chân lý. Nhưng tiêu chuẩn

thực tiễn có tính tương đối vì thực tiễn không đứng im mà luôn vận động, biến đổi và phát triển; thực tiễn là một quá trình và được thực hiện bởi con người nên không tránh khỏi có cả yếu tố chủ quan. Tiêu chuẩn thực tiễn không cho phép biến những tri thức của con người trở thành những chân lý vĩnh viễn, tuyệt đối cuối cùng. Trong quá trình phát triển của thực tiễn và nhận thức, những tri thức đạt được trước kia và hiện nay vẫn phải được kiểm nghiệm bởi thực tiễn tiếp theo. Vì vậy, những tri thức được thực tiễn chứng minh ở một giai đoạn lịch sử nhất định phải tiếp tục được bổ sung, điều chỉnh, sửa chữa và phát triển hoàn thiện hơn. Việc quán triệt tính biện chứng của tiêu chuẩn thực tiễn giúp ta tránh khỏi những cực đoan sai lầm như chủ nghĩa giáo điều, bảo thủ hoặc chủ nghĩa chủ quan, chủ nghĩa tương đối.

Sự phân tích trên đây về vai trò của thực tiễn đối với lý luận đòi hỏi chúng ta phải quán triệt quan điểm thực tiễn. Quan điểm này yêu cầu việc nhận thức phải xuất phát từ thực tiễn, dựa trên cơ sở thực tiễn, coi trọng việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận phải liên hệ với thực tiễn, học đi đôi với hành. Nếu xa rời thực tiễn sẽ dẫn tới các sai lầm của bệnh chủ quan, giáo điều, máy móc, bệnh quan liêu, chủ nghĩa xét lại.

Thứ hai, lý luận đề ra mục tiêu, phương hướng, biện pháp cho thực tiễn

Thực tiễn phải được chỉ đạo bởi lý luận khoa học. Nhờ có lý luận khoa học mà hoạt động của con người trở nên chủ động, tự giác, hạn chế tình trạng mò mẫm, tự phát. Lý luận có vai trò rất lớn đối với thực tiễn, tác động trở lại thực tiễn, góp phần làm biến đổi thực tiễn thông qua hoạt động của con người. Lý luận là "kim chỉ nam" cho hành động, soi đường, dẫn dắt, chỉ đạo thực tiễn. Đánh giá vai trò và ý nghĩa lớn lao của lý luận, V.I.Lênin viết: "Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng; chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sỹ tiên phong"⁽³⁾. Khi lý luận thâm nhập được vào quần chúng thì sẽ biến thành "lực lượng vật chất" vô cùng to lớn. Lý luận có thể dự kiến được sự vận động trong tương lai, từ đó

vạch ra phương hướng cho thực tiễn, chỉ rõ những phương pháp hành động có hiệu quả nhất để đạt mục đích của thực tiễn. Nhờ có lý luận khoa học mà hoạt động của con người trở nên chủ động, tự giác và hạn chế tình trạng mò mẫm, tự phát.

Trong khi nhấn mạnh vai trò quan trọng của lý luận, V.I.Lênin khẳng định, lý luận cách mạng không phải là giáo điều, nó là "kim chỉ nam" cho hành động cách mạng; và lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính sáng tạo; lý luận luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới được rút ra từ thực tiễn sinh động. Khi sự kết hợp lý luận và thực tiễn - như đôi chân đứng vững để hành động sẽ là cơ sở để xác định phương pháp hành động. "Phương pháp là sức mạnh tuyệt đối, duy nhất, tối cao, vô cùng tận, không một vật nào có thể cưỡng lại nó; đó là xu thế của lý tính đi đến chỗ nhận thấy bản thân mình ở trong mọi sự vật"⁽⁴⁾.

2. Vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy môn triết học Mác - Lênin góp phần hình thành nhận thức đúng đắn cho người học

Triết học Mác - Lênin là một môn khoa học với những tri thức tổng quát, khái quát về tự nhiên, - xã hội và tư duy con người dựa trên sự nghiên cứu thực tiễn lịch sử phát triển của xã hội, kế thừa tư tưởng nhân loại tiến bộ và tổng kết sự phát triển khoa học, đặc biệt là khoa học tự nhiên. Do vậy, triết học Mác - Lênin thể hiện thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng của nhận thức và hoạt động cải tạo thực tiễn của con người.

Với những đặc điểm như trên, việc giảng dạy triết học Mác - Lênin nếu chỉ chú trọng đến nội dung những nguyên lý, những quy luật, hay các cặp phạm trù một cách kinh viện, sách vở, nghĩa là chỉ thiên về những tri thức lý luận mà không làm cho những tri thức ấy trở nên dễ hiểu hơn, phong phú hơn, sinh động hơn bằng những kiến thức về thực tiễn, sẽ làm cho quá trình dạy học kém hiệu quả.

Yêu cầu của việc vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn khi giảng dạy môn Triết học Mác - Lênin được thể hiện như sau:

Thứ nhất, phải coi trọng việc trang bị nội dung

lý luận của chủ nghĩa Mác - đó là cái gốc lý luận căn bản mà người học cần phải nắm bắt được

Những nguyên lý, quy luật, phạm trù trong triết học Mác - Lênin là những tri thức lý luận nền tảng. Đó vừa là cái cốt lõi, vừa làm nên nội dung của triết học Mác - Lênin, vừa thể hiện bản chất triết học. Những cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của nội dung căn bản đó phải được truyền tải một cách đầy đủ và thể hiện tính chất nền tảng của quan điểm được hình thành. Từ đó, nội dung căn bản được các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác trình bày và hiện thực hóa ra sao với điều kiện thực tiễn đương thời. Khi đó, người học sẽ có những quan điểm so sánh với điều kiện xã hội đang diễn ra. Chính từ đây, việc nắm vững kiến thức cơ bản và hệ thống của triết học Mác - Lênin xuyên suốt trong cả tự nhiên, xã hội, tư duy, là chìa khoá để người học đi vào chiều sâu của học thuyết và vận dụng sáng tạo, đúng đắn, khoa học vào những công việc cụ thể mà mình quan tâm hay phải giải quyết.

Hiện nay, với xu thế vận động và biến đổi nhanh chóng của điều kiện kinh tế - xã hội, ở Việt Nam, Bộ Giáo dục - Đào tạo cũng như các trường đại học đã chú trọng công tác biên soạn giáo trình, tài liệu để giảng dạy các môn lý luận. Tuy nhiên, với nhiều lý do từ chương trình đào tạo đại học, nhất là lượng tri thức chuyên ngành của nhiều ngành đào tạo là rất lớn mà lượng thời gian đào tạo không phải quá nhiều, cho nên, thời lượng để người học tiếp nhận được lượng tri thức lý luận trực tiếp là rất hạn chế. Nội dung chủ yếu là những quan điểm cơ bản và hệ thống của triết học Mác - Lênin, thiếu đi những dữ liệu tri thức về lịch sử triết học. Đường như, chỉ có người học thuộc chuyên ngành khoa Triết học mới được học tập và nghiên cứu triết học một cách tương đối hệ thống và đầy đủ. Cho nên, trong bối cảnh hiện nay, Lịch sử triết học cần phải được đặt ra như là một hướng tiếp cận mới trong giảng dạy và đào tạo triết học. Điều đó sẽ giúp cho người học có được cái nhìn tổng quát về bức tranh tổng thể của triết học và tính tiên phong cách mạng của triết học Mác - Lênin. Qua đó, góp phần chống đấu tranh, phản bác lại các luận điểm xuyên tạc của các thế lực thù địch cho rằng triết học Mác - Lênin nói

chung và lý luận nhận thức nói riêng đã lỗi thời, lạc hậu, cần thay thế bằng một học thuyết khác.

Thứ hai, giảng dạy triết học Mác - Lênin cần quán triệt sâu sắc nguyên tắc học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn

Trong giảng dạy triết học, các vấn đề lý luận và thực tiễn phải được giảng viên trình bày một cách thống nhất, làm sao để lý luận triết học thường xuyên liên hệ chặt chẽ với thực tiễn xã hội, phản ánh kịp thời sự biến đổi của đời sống kinh tế - xã hội. Đất nước ta đang bước sang thời kỳ phát triển đất nước, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới với những thay đổi rất nhanh chóng trên tất cả mọi các lĩnh vực của đời sống xã hội. Những thay đổi trong đời sống thực tiễn đó phải được giảng viên kịp thời nắm bắt và đưa vào trong nội dung bài giảng của mình. Đồng thời, việc nắm được tri thức chuyên môn ngành của người học để có những sự liên hệ phù hợp và gần gũi. Chúng ta không được coi lý luận triết học như một cái gì xong xuôi, cứng nhắc, mà nó đầy tính sáng tạo và luôn được bổ sung bằng những kết luận mới được rút ra từ thực tiễn sinh động. Tuy nhiên, các kết luận nghiên cứu triết học không phải là những lời giải đáp trực tiếp cho từng vấn đề cụ thể vô cùng phong phú, đa dạng mà là cơ sở có giá trị định hướng về mặt thế giới quan và phương pháp luận. Do đó, trong quá trình giảng dạy, cần phân tích làm cho người học nắm được cơ sở lý luận, phương pháp luận để khía cạnh phương pháp luận của các vấn đề cần truyền đạt, từ đó họ có thể tự lý giải được những vấn đề thực tiễn. Tránh rơi vào "chủ nghĩa thực chứng" như một số quan điểm trái chiều, coi thực chứng là phương pháp duy nhất khoa học.

Trong giảng dạy triết học Mác - Lênin, kiến thức lý luận mà giảng viên truyền thụ cũng phải hướng đến việc lý giải và làm sáng tỏ những vấn đề của thực tiễn, nhất là những vấn đề mới, những bức xúc mà thực tiễn cuộc sống và người học đang đặt ra, cung cấp cho người học những thông tin mới, những kiến thức thuộc lĩnh vực mà họ đang thiếu, đang cần. Khi giảng dạy triết học Mác - Lênin, nhất là giảng dạy sinh viên không nên né tránh hoặc phân tích, lý giải một cách qua loa, thiếu

tính thuyết phục những vấn đề bức xúc đang đặt ra trong thực tế.

Không những thế, người giảng viên cần chú trọng liên hệ, đối chiếu lý luận triết học với thực tiễn giáo dục, với quá trình đổi mới giáo dục - đào tạo ở nước ta. Trong giảng dạy triết học, cần định hướng cho người học vận dụng phương pháp luận biện chứng duy vật để luận giải mục tiêu, tính chất, nguyên lý giáo dục. Chẳng hạn, trên cơ sở trình bày nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, giảng viên cần chỉ ra quan điểm giáo dục toàn diện (nội dung giáo dục phải bảo đảm tính toàn diện); trên cơ sở nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn cần làm sáng tỏ nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội, v.v.. Nội dung tự học, tự nghiên cứu, thảo luận nhằm vào mục đích rèn luyện năng lực vận dụng kiến thức triết học vào nghiên cứu các khoa học chuyên ngành và phân tích các vấn đề thực tiễn. Có như vậy, triết học mới trở nên thiết thực, bổ ích đối với người học; trang bị cho họ lý luận và phương pháp luận biện chứng duy vật để phân tích các vấn đề này sinh trong thực tiễn.

Thứ ba, khi giảng dạy triết học Mác - Lênin cần phải gắn triết học với các khoa học chuyên ngành khác

Có quan điểm cho rằng, triết học rất cao siêu, là khoa học của những người thông thái, bản thân triết học chỉ nhằm trang bị cho người học phương pháp luận chung chung, thiếu tính thực tiễn. Trên thực tế có rất ít người nghĩ đến việc phải gắn Triết học với môn khoa học cụ thể như thế nào để đạt kết quả tốt nhất. Chúng ta vẫn thường coi triết học như một khoa học riêng biệt không dính gì đến khoa học chuyên ngành. Biểu hiện ở chỗ rất ít nơi và rất ít người quan tâm một cách cụ thể là dạy triết học cho người học chuyên ngành khoa học xã hội hay người học chuyên ngành, khoa học tự nhiên khác nhau như thế nào. Thậm chí còn ghép học viên của nhiều ngành để cùng học chung môn Triết học trong một lớp. Điều này khiến triết học khó có thể đến gần các ngành khoa học cụ thể.

Người học là những người được đào tạo chuyên

sâu về những lĩnh vực nhất định để đảm nhận, gánh vác những trọng trách của xã hội nói chung và của nền khoa học nước nhà nói riêng. Do đó, có thể khẳng định việc trang bị, bồi dưỡng tri thức triết học Mác - Lênin cho người học là một yêu cầu cực kỳ quan trọng đối với việc phát triển tư duy lý luận. Cho nên, để nếu muốn triết học Mác - Lênin thực hiện được mục đích là trang bị phương pháp luận cho người học để tiến sâu vào khoa học cơ bản thì không có lý gì chúng ta lại không gắn triết học Mác - Lênin trong mối quan hệ chặt chẽ với khoa học đó.

Ở mỗi ngành học, người học cần phải đạt nắm được nội dung, ý nghĩa phương pháp luận đến chỗ soi sáng nguyên lý chung của triết học Mác - Lênin, từ đó, hiểu và vận dụng những tri thức đó vào đến tận các lĩnh vực riêng thì mới có ý nghĩa của bản thân. Với cách hiểu ấy, chắc chắn giảng dạy triết học cho sinh viên các chuyên ngành khác nhau sẽ có hiệu quả tốt.

3. Kết luận

Các nội dung trên chính là biểu hiện của việc vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy môn triết học Mác - Lênin cho người học hiện nay. Thực hiện tốt những nội dung đó này sẽ từng bước khắc phục sự nghèo nàn, xơ cứng, nhàm chán trong việc dạy và học triết học, làm cho lý luận triết học gắn liền với thực tiễn sinh động, thực sự xây dựng được trở thành thế giới quan khoa học và phương pháp luận đúng đắn của người học của sinh viên trong quá trình nhận thức và cải tạo thực tiễn. Đó cũng là biện pháp thiết thực để sinh viên trở thành chiến sĩ tiên phong trong cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và của cách mạng Việt Nam./.

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.20, tr.487.

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.20, tr.270.

(3) V.I.Lênin (1975), *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, T.6, tr.30, 32.

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.4, tr.184.